

Số: 32/NQ-HĐND

Cẩm Giang, ngày 24 tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG  
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 04**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND thành phố Hải Phòng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định 5055/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách năm 2026;*

*Xét Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu ngân sách địa phương năm 2026 như sau:**

Tổng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2026: 242.678 triệu đồng, trong đó:

- Thu nội địa: 56.185 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách thành phố: 186.493 triệu đồng.

Tổng thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2026: 214.926 triệu đồng, trong đó:

- Thu ngân sách địa phương hưởng 100%: 3.265 triệu đồng.
- Thu ngân sách địa phương được phân chia theo tỷ lệ: 25.168 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách thành phố: 186.493 triệu đồng.

**Điều 2. Quyết định dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026 như sau:**

Tổng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026: 214.926 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư: 8.000 triệu đồng.
- Chi thường xuyên: 197.742 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách: 4.214 triệu đồng.
- Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 4.970 triệu đồng.

*(Chi tiết theo các biểu đính kèm)*

**Điều 3. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Ủy ban nhân dân xã:

1.1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

1.2. Phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết quy định tại khoản 7 Điều 32 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025 bảo đảm kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

1.3. Giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tổ chức đồng bộ các giải pháp, trên cơ sở bám sát hướng dẫn của thành phố, Sở Tài chính về dự toán ngân sách năm 2026 và tình hình thực tế tại địa phương. Chỉ đạo điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

1.4. Tổ chức thực hiện các biện pháp để quản lý thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo quy định của pháp luật, quản lý tốt các khoản thu có điều kiện tăng thu, nhất là các khoản thu từ đất.

1.5. Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức bộ máy, thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế của hệ thống hành chính; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Trung ương. Chấp hành nghiêm quy định công khai, minh bạch về ngân sách, chế độ tự kiểm tra tài chính, kế toán trong các đơn vị sử dụng ngân sách.

1.6. Nghiêm túc thực hiện yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm chi thường xuyên, chỉ cho bộ máy quản lý nhà nước, chi hoạt động tại các đơn vị sự nghiệp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Cẩm Giang khoá I, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND TP (b/c);
- UBND TP (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- BTV xã (b/c);
- TT HĐND - UBND xã;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Cổng thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Mạnh**

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Cẩm Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026		Ghi chú
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	
A	B	1	2	3
	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>242.678</b>	<b>214.926</b>	
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>56.185</b>	<b>28.433</b>	
1	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	24.000	12.960	
-	Thuế giá trị gia tăng	18.500	9.990	
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.500	2.970	
2	Lệ phí trước bạ	9.500	5.500	
3	Thu phí, lệ phí	150	150	
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	250	250	
5	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	520	208	
6	Thu tiền sử dụng đất	20.000	8.000	
7	Thu khác ngân sách	500	100	
8	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1.265	1.265	
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>			
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang</b>			
<b>IV</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>186.493</b>	<b>186.493</b>	
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	185.413	185.413	
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	1.080	1.080	

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Cẩm Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ghi chú
A	B	1	2
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ</b>	<b>214.926,00</b>	
<b>A</b>	<b>CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ</b>	214.926,00	
	Trong đó:		
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>8.000,00</b>	
1	Chi đầu tư cho các dự án	8.000,00	
	Trong đó:		
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.479,91	
1.2	Chi khoa học và công nghệ		
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	499,98	
1.4	Chi văn hóa thông tin		
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn		
1.6	Chi thể dục thể thao	180,91	
1.7	Chi bảo vệ môi trường		
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	734,39	
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	5.104,81	
1.10	Chi bảo đảm xã hội		
2	Chi đầu tư phát triển khác		
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>197.742,00</b>	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	105.451,00	
2	Chi khoa học và công nghệ	357,00	

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán</b>	<b>Ghi chú</b>
3	Chi y tế, dân số và gia đình	4.541,00	
4	Chi văn hóa thông tin	1.456,00	
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	297,00	
6	Chi thể dục thể thao	355,00	
7	Chi bảo vệ môi trường	1.172,00	
8	Chi các hoạt động kinh tế	14.468,00	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	29.862,00	
10	Chi bảo đảm xã hội	32.635,00	
11	Chi công tác An ninh	2.998,00	
12	Chi Quốc phòng	3.141,00	
13	Chi khác	1.009,00	
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>4.214,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>	<b>4.970,00</b>	
<b>B</b>	<b>Chi viện trợ</b>		
<b>C</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu</b>		

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ CẨM GIANG NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Cẩm Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026	Ghi chú
A	B	1,00	2
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH XÃ</b>	<b>214.926,00</b>	
<b>I</b>	<b>Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp</b>	<b>28.433,00</b>	
-	Thu ngân sách xã hưởng 100%	3.265,00	
-	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia	25.168,00	
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>186.493,00</b>	
-	Thu bổ sung cân đối	185.413,00	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	1.080,00	
<b>III</b>	<b>Thu kết dư</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ</b>	<b>214.926,00</b>	
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách xã</b>	<b>214.926,00</b>	
1	Chi đầu tư phát triển	8.000,00	
2	Chi thường xuyên	197.742,00	
3	Dự phòng ngân sách	4.214,00	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	4.970,00	
<b>II</b>	<b>Chi viện trợ</b>		
<b>III</b>	<b>Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu</b>		
<b>IV</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>		

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HDND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của HDND xã Cẩm Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026	CHI ĐẦU TƯ	CHI THƯỜNG XUYÊN																	TIẾT KIỆM 10% CHI TX
				TỔNG CHI THƯỜNG XUYÊN SAU TRỪ TIẾT KIỆM	TRONG ĐÓ:																
					CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI GIAO THÔNG, KTTT	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN	CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỊA PHƯƠNG, ĐẢNG, ĐOÀN	CHI AN NINH	CHI QUỐC PHÒNG	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI KHÁC	DỰ PHÒNG NSX		
A	B	1,00	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>214.926,00</b>	<b>8.000</b>	<b>201.956</b>	<b>105.451</b>	<b>357</b>	<b>4.541</b>	<b>1.456</b>	<b>297</b>	<b>355</b>	<b>1.172</b>	<b>12.250</b>	<b>2.218</b>	<b>29.862</b>	<b>2.998</b>	<b>3.141</b>	<b>32.635</b>	<b>1.009</b>	<b>4.214</b>	<b>4.970</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư</b>	<b>8.000,00</b>	<b>8.000</b>																		
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>206.926,00</b>	<b>-</b>	<b>201.956</b>	<b>105.451</b>	<b>357</b>	<b>4.541</b>	<b>1.456</b>	<b>297</b>	<b>355</b>	<b>1.172</b>	<b>12.250</b>	<b>2.218</b>	<b>29.862</b>	<b>2.998</b>	<b>3.141</b>	<b>32.635</b>	<b>1.009</b>	<b>4.214</b>	<b>4.970</b>	
1	Văn phòng Đảng ủy xã	9.279,00		9.279										9.209							70
2	Văn phòng HDND và UBND xã	20.801,00		20.801	100						1.172	2.250	206	11.014	2.998	2.841	50	170			
3	Phòng Văn hoá - Xã hội	35.400,00		35.400	880		50	240						1.845			32.385				
4	Mặt trận, các đoàn thể	4.728,00		4.728										4.608					120		
5	Trung tâm Phục vụ HCC	1.669,00		1.669										1.569					100		
6	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	1.723,00		1.723				469	297	355			602								
7	Trạm y tế	-		-																	
8	MN Cẩm Giang	9.300,00		9.300	9.300																
9	MN Thạch Lỗi	4.701,00		4.701	4.701																
10	MN Định Sơn	10.963,00		10.963	10.963																
11	MN Cẩm Hoàng	7.573,00		7.573	7.573																
12	TH Cẩm Giang	9.535,00		9.535	9.535																
13	TH Thạch Lỗi	4.445,00		4.445	4.445																
14	TH Định Sơn	11.953,00		11.953	11.953																
15	TH Cẩm Hoàng	8.577,00		8.577	8.577																
16	THCS Cẩm Giang	9.617,00		9.617	9.617																
17	THCS Thạch Lỗi	4.257,00		4.257	4.257																
18	THCS Định Sơn	9.970,00		9.970	9.970																
19	THCS Cẩm Hoàng	7.149,00		7.149	7.149																
20	Dự toán chưa phân bổ	31.072,00		26.102	6.431	357	4.491	747				10.000	1.410	1.617			300	200	549		4.970
21	Dự phòng	4.214,00		4.214																4.214	

**PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Nghị quyết số 32 /NQ-HĐND ngày 24 /12/2025 của HĐND xã Cẩm Giang)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Tên chương trình, dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết toán dự án/Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến đầu tư công 2026			Ghi chú
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		
							Ngân sách cấp trên BSMT cho xã	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết và các nguồn khác của ngân sách cấp xã	
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>213.587,97</b>	<b>63.243,18</b>	<b>38.123,514</b>	<b>30.123,514</b>	<b>8.000,00</b>	
<b>I</b>	<b>Danh mục dự án đã hoàn thành trước năm 2026</b>			<b>90.803,91</b>	<b>63.243,18</b>	<b>16.966,426</b>	<b>13.500,000</b>	<b>3.466,426</b>	
1	Các công trình phụ trợ trường mầm non Cẩm Định	2019-2020	Số 38a, 28/10/2019	1.049,65	682,00	367,648		367,648	
2	Nhà lớp học 3T9P trường Tiểu học Định Sơn	2020	Số 101b/QĐ - UBND, 21/10/2020	5.843,27	5.341,82	501,468		501,468	
3	Nâng cấp tuyến đường trục xã từ cổng am thôn Phú Quán đến thôn An Tân và thôn Đức Trạch	2020	Số 128/QĐ - UBND ngày 21/12/2020	13.915,44	10.380,20	3.000,000	3.000,000		
4	Trụ sở làm việc Công an xã Định Sơn huyện Cẩm Giàng	2023	Số 15, 24/4/2023	10.711,88	9.047,04	1.500,000	1.500,000		
5	Cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã Định Sơn	2024	Số 63/QĐ-UBND	499,98	0,00	499,979		499,979	
6	Công trình Cải tạo, nâng cấp công tường rào và sơn lại nhà lớp học 3 tầng 21 phòng trường Tiểu học Cẩm Hoàng	2023-2023	2023-2023	894,00	400,00	494,000		494,000	
7	Công trình các hạng mục phụ trợ cổng, tường rào, sân đường nội bộ UBND xã Cẩm Hoàng	2022-2022	2022-2022	997,00	820,00	177,000		177,000	
8	CT: Nhà làm việc 3T Đảng ủy-HĐND-UBND TT Cẩm Giang	T1/2023 - T4/2024	T1/2023 - T4/2024	14.514,94	13.620,70	394,245		394,245	
9	CT: Cải tạo nâng cấp đường GT Khu La A: Đoạn từ đường 196 đến ngã ba khu la A	T10/2024-T1/2025	T10/2024-T1/2025	4.382,84	1.461,87	575,848		575,848	

STT	Tên chương trình, dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết toán dự án/Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến đầu tư công 2026			Ghi chú
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		
							Ngân sách cấp trên BSMT cho xã	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết và các nguồn khác của ngân sách cấp xã	
10	CT: Cải tạo NLH, phòng bộ môn trường tiểu học Thạch Lỗi	T7/2022-T10/2022	T7/2022-T10/2022	866,79	750,00	116,791		116,791	
11	CT: Đường GTnội đồng từ Bãi vớ đến đồng mực xã Thạch Lỗi	T11/2022-T01/2023	T11/2022- T01/2023	988,30	829,76	158,539		158,539	
12	CT: Cải tạo nâng cấp sân và các hạng mục phụ trợ sân vận động trung tâm xã thạch Lỗi	T8/2023-T11/2023	T8/2023-T11/2023	978,03	797,12	180,908		180,908	
13	CT: Đào mới sông hút trạm bơm từ ao chuyển đổi hộ Ông Nguyễn Xuân Nhất đến nghĩa trang liệt sỹ xã Thạch Lỗi	T6/2023-T8/2024	T6/2023-T8/2024	6.144,18	4.260,60	1.500,000	1.500,000		
14	Công trình cải tạo, nâng cấp đường trục chính xã Cẩm Hoàng ( GD2: Đoạn từ sau tiểu học đến Cầu Giàng và đoạn từ ngã tư Kim Đôi đến đường 194C)	2024-2025	84/QĐ-UBND ngày 25/11/2024	7.202,00	2.000,00	2.500,000	2.500,000		
15	Mở rộng đường trục xã từ đường 394C đến Cổng Quán thôn thạch Lỗi ( Giai đoạn 2)	2024-2025	84b/QĐ-UBND ngày 10/06/2024	12.857,00	8.784,50	2.000,000	2.000,000		
16	Nhà đa năng trường tiểu học Định Sơn	2023-2025	Số 45, 29/6/2023	8.958,61	4.067,56	3.000,000	3.000,000		
<b>II</b>	<b>Danh mục dự án đầu tư mới trong năm 2026</b>			<b>122.784,06</b>	<b>0,00</b>	<b>21.157,088</b>	<b>16.623,514</b>	<b>4.533,57</b>	
1	Nâng cấp mở rộng đường giao thông nông thôn thôn Ngọc Lâu, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng (Đoạn từ đường 394 tới chùa Ngọc Lâu).	2026-2027		14.306,44		5.000,000	5.000,000		
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đoạn từ: điểm trường THCS Định Sơn đến đường 394C và đoạn từ điểm trường THCS Định Sơn đến nghĩa trang liệt sỹ xã Cẩm Giang (tại thôn 3)	2026-2027		12.000,00		3.000,000	3.000,000		

STT	Tên chương trình, dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết toán dự án/Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến đầu tư công 2026			Ghi chú
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		
							Ngân sách cấp trên BSMT cho xã	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết và các nguồn khác của ngân sách cấp xã	
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ đường 394C đến sân thể thao xóm Đình Giác, thôn Thạch Lỗi, xã Cẩm Giang, TP Hải Phòng	2026-2027		9.650,00		4.000,000	4.000,000		
4	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Thạch Lam đoạn từ đường ĐH19 đến đường 394C, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	2026-2027		4.700,00		2.000,000	2.000,000		
5	Nhà đa năng trường THCS Cẩm Hoàng	2026-2027		4.800,00		2.623,514	2.623,514		
6	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư mới Đồng Tỏi, thôn Kim Đồi, xã Cẩm Hoàng	2026-2027	Số 1414/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	77.327,62		4.533,574		4.533,574	